

IE103 – Quản lý Thông tin  
Họ và tên: Dương Thị Ngọc Anh  
MSSV: 20521062

## Bài tập thực hành môn Quản lý thông tin tuần 5

Câu 1: Viết lệnh Xpath lấy Sinh viên có ID=10. Lệnh lấy sinh viên ở vị trí cuối cùng ở trường CNTT.

```
SELECT ChiTietSV.query('//sinhvien[@ID=10]')  
FROM QuanLySV WHERE MSDH = 1
```

```
SELECT ChiTietSV.query('/THONGTINSV/sinhvien[last()]')  
FROM QuanLySV WHERE TenDH = 'DH CNTT'
```

Câu 2: Viết lệnh trả về tất cả các nút từ nút gốc là THONGTINSV.

```
SELECT ChiTietSV.query('/THONGTINSV/*')  
FROM QuanLySV
```

Câu 3: Viết lệnh Xquery trả về danh sách sinh viên có ID < 12 với MSDH = 1.

```
SELECT ChiTietSV.query('for $i in /THONGTINSV/sinhvien let $j := $i  
                        where ($j/@ID) < 12  
                        return $j')
```

```
FROM QuanLySV  
WHERE MSDH = 1
```

Câu 4: Viết lệnh Xquery trả về danh sách sinh viên sắp xếp theo tên với MSDH=2.

```
SELECT ChiTietSV.query('for $sv in /THONGTINSV/sinhvien  
                        order by $sv/@Ten  
                        return $sv' )
```

```
FROM QuanLySV  
WHERE MSDH = 2
```

Câu 5: Viết lệnh Xquery trả về MSDH và TenDH theo định dạng sau:

```
<QuanLySV>  
  <ChiTietSV>1 DH CNTT</ChiTietSV>  
</QuanLySV>  
SELECT ChiTietSV.query('<QuanLySV>  
                        <ChiTietSV>{sql:column("MSDH"), sql:column("TenDH")}  
                        </ChiTietSV>  
                        </QuanLySV>')
```

```
FROM QuanLySV  
WHERE MSDH = 1
```

Câu 6: Viết lệnh Xquery xóa tên các sinh viên trường DH KHTN.

```
UPDATE QuanLySV  
SET ChiTietSV.modify('delete(/THONGTINSV/sinhvien/@Ten)') WHERE TenDH = 'DH KHTN';  
SELECT * FROM QuanLySV WHERE TenDH = 'DH KHTN';
```

Câu 7: Viết lệnh Xquery trả về thông tin các sinh viên có tên là 'Nam' hoặc 'Thanh'.

```
SELECT ChiTietSV.query('for $i in /THONGTINSV/sinhvien  
                        where (($i/@Ten) = "Nam") or (($i/@Ten) = "Thanh")  
                        return $i')
```

```
FROM QuanLySV
```

Câu 8: Viết lệnh Xquery thay đổi tên sinh viên thứ 2 thành tên 'Binh' trong trường CNTT.

```
UPDATE QuanLySV
SET ChiTietSV.modify('replace value of(/THONGTINSV/sinhvien/@Ten)[2] with "Binh"')
WHERE TenDH = 'DH CNTT'
SELECT * FROM QuanLySV WHERE TenDH = 'DH CNTT';
```

Câu 9: Viết lệnh Xquery kiểm tra xem có tồn tại sinh viên có ID là 12 trong trường KHTN không? (Nếu có trả về 1, nếu không thì trả về 0).

```
SELECT ChiTietSV.exist ('//sinhvien[@ID]=12')
```

```
FROM QuanLySV
WHERE TenDH = 'DH KHTN'
```

Câu 10: Viết lệnh Xquery kiểm tra xem có tồn tại sinh viên tên 'Lan' trong trường CNTT không? (Nếu có trả về 1, nếu không thì trả về 0). Và INSERT thêm vào THONGTINSV:

```
SELECT ChiTietSV.exist ('//sinhvien[@Ten] = "Lan"')
```

```
FROM QuanLySV
WHERE TenDH = 'DH KHTN'
```

```
update QuanLySV
set ChiTietSV.modify('insert(<sinhvien ID="15" Ten="Lan">
<monhoc ID="10" Ten="Toan Roi Rac" />
<monhoc ID="11" Ten="Lap Trinh C#" />
<monhoc ID="12" Ten="CSDL Nang Cao" />
</sinhvien>) into (/THONGTINSV)[1] ')
where MSDH = 1
```

```
SELECT ChiTietSV.query('for $i in /THONGTINSV/sinhvien
                        where ($i/@Ten) = "Lan"
                        return $i')
```

```
FROM QuanLySV
```

Câu 11: Thực hiện phép nối bằng các lệnh Xquery như một câu truy vấn trong SQL để trả về thông tin là sinh viên nào học khóa học tên là gì? (Nếu được có thể mở rộng thêm truy vấn sinh viên nào học môn học gì?).

```
SELECT SinhVien.MSSV, TenSV, MonHoc.MaMonHoc, TenMonHoc, Diem
FROM KhoaHoc inner join SinhVien ON SinhVien.MaKhoaHoc = KhoaHoc.MaKhoaHoc
inner join KhoaHocMonHoc ON KhoaHocMonHoc.MaKhoaHoc = KhoaHoc.MaKhoaHoc
inner join MonHoc ON MonHoc.MaMonHoc = KhoaHocMonHoc.MaMonHoc
inner join Diem ON Diem.MaMonHoc = MonHoc.MaMonHoc and Diem.MSSV = SinhVien.MSSV
for xml raw, elements
```